

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 11 năm 2013

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG  
CỦA BAN QUẢN LÝ QUY HOẠCH LƯU VỰC SÔNG ĐỒNG NAI  
(2001-2013)**

**1. Quá trình hình thành, quyền hạn, nhiệm vụ của Ban QLQHLVSDN**

***1.1. Quá trình hình thành***

Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đồng Nai (Ban QLQHLVSDN) được thành lập theo Quyết định số 38/2001/QĐ-BNN-TCCB (gọi tắt Quyết định 38), ngày 9 tháng 4 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện nội dung quản lý quy hoạch lưu vực sông theo Điều 64 Luật Tài nguyên nước năm 1998, cụ thể là:

- Lập, trình duyệt và theo dõi việc thực hiện quy hoạch lưu vực sông Đồng Nai, bảo đảm quản lý thống nhất quy hoạch lưu vực với địa bàn hành chính;
- Phối hợp với các cơ quan hữu quan của các Bộ, ngành và địa phương trong việc điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước của lưu vực sông Đồng Nai, trong việc lập, trình duyệt và theo dõi việc thực hiện các quy hoạch lưu vực sông nhánh thuộc hệ thống sông Đồng Nai;
- Kiến nghị việc giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước trong lưu vực sông Đồng Nai.

***1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động***

Ban QLQHLVSDN hoạt động theo quy chế được quy định tại Quyết định số 14/2004/QĐ-NN-TCCB, ngày 9/4/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo quy chế này, ngoài những nhiệm vụ được quy định trong Quyết định số 38/2001/QĐ-BNN-TCCB, Ban quản lý quy hoạch lưu vực sông thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 3 của Quy chế, cụ thể sau:

*1. Đánh giá phương án quy hoạch và dự án điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá nguồn nước trong lưu vực sông; kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các phương án trên.*

*2. Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch để kiến nghị hoàn chỉnh, bổ sung các nội dung về sử dụng tổng hợp nguồn nước, tưới tiêu, phòng, chống lũ, lụt và bảo vệ nguồn nước trong phạm vi lưu vực sông.*

*3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện và giám*

sát việc thực hiện các dự án quy hoạch trong lưu vực sông đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng quy chế quản lý thông tin dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

5. Đề xuất việc xây dựng các chương trình tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước cho các tổ chức, cá nhân trong phạm vi lưu vực sông.

6. Tổng hợp trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành có liên quan về tình hình khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

Cũng tại Quyết định 14/2004/QĐ-BNN-TCCB, quyền hạn của Ban QLQHLVSDN được quy định như sau:

1. Đề xuất với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông, các giải pháp giải quyết tranh chấp.

2. Đề xuất với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

3. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện và điều phối các dự án quốc tế và quan hệ quốc tế có liên quan trong lưu vực sông.

4. Tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy hoạch và dự án phát triển, cơ chế quản lý, các chính sách, vấn đề khác có liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

5. Yêu cầu các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lưu vực sông cung cấp các thông tin cần thiết về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước liên quan đến các hoạt động của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lưu vực sông.

Để giúp việc cho Ban QLQHLVSDN có Văn phòng đặt tại Phân viện Khảo sát quy hoạch Thủy lợi Nam Bộ (nay là Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam). Văn phòng là cơ quan sự nghiệp, được sử dụng con dấu riêng theo khuôn mẫu quy định. Phân viện trưởng Phân viện Khảo sát quy hoạch Thủy lợi Nam Bộ kiêm Chánh Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đồng Nai. Biên chế của Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đồng Nai tính trong biên chế của Phân viện Khảo sát quy hoạch Thủy lợi Nam Bộ. Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đồng Nai và của Văn phòng bố trí trong kinh phí hàng năm của Phân viện Khảo sát quy hoạch Thủy lợi Nam Bộ. Theo quyết định 14/2004/QĐ-BNN-TTCB, Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông có các nhiệm vụ sau:

a) Là cơ quan giúp việc của Ban để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 64 Luật Tài nguyên nước và Điều 3 Quy chế này (Quy chế ban hành theo Quyết định 14/2004/QĐ-BNN-TCCB).

b) Thực hiện các công việc phục vụ hoạt động của Ban, bao gồm:

- Chuẩn bị chương trình, nội dung các kỳ họp, các hội nghị, hội thảo theo sự phân công do Ban tổ chức.

- Chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến các thành viên của Ban chậm nhất 10 ngày đối với các phiên họp thường kỳ và 3 ngày đối với các hội nghị, hội thảo.

c) Dự thảo các văn kiện, báo cáo của Ban.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng ban giao.

## **2. Tổ chức của Ban từ khi thành lập đến nay**

### **2.1 Về tổ chức của Ban**

Theo Quyết định 38 năm 2001, Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đồng Nai gồm các thành viên sau đây:

- Trưởng Ban: Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ;
- Phó trưởng ban: Cục trưởng Quản lý nước và công trình thủy lợi;
- Các uỷ viên: Lãnh đạo các Cục Quản lý nước và công trình thủy lợi, Cục Phòng chống lụt bão và quản lý đê điều, Phân viện trưởng Phân viện Khảo sát quy hoạch Thủy lợi Nam Bộ.
- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố thuộc lưu vực sông Đồng Nai làm uỷ viên.
- Mời lãnh đạo các Cục, Vụ có liên quan đến quản lý tài nguyên nước thuộc các Bộ: Khoa học công nghệ và Môi trường, Công nghiệp, Thủy sản, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Quốc phòng, Tổng Cục Khí tượng- Thủy văn làm uỷ viên;

Căn cứ theo Quyết định 38 và giới thiệu của các cơ quan, danh sách các thành viên của Ban QLQHLVSDN đã được tổng hợp tại văn bản số 3887/TCC ngày 6/9/2001 của Bộ NN-PTNT gồm có 12 uỷ viên thường xuyên là đại diện các cơ quan trung ương và 10 uỷ viên không thường xuyên là đại diện các sở NN-PTNT các địa phương trong lưu vực sông Đồng Nai.

Theo Quyết định 14/2004/QĐ-BNN-TTCCB, Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông có cơ cấu tổ chức như sau:

1. Lãnh đạo Ban: lãnh đạo Ban có Trưởng ban, các Phó Trưởng ban.

- Trưởng ban: Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phó Trưởng ban thường trực Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông là Cục trưởng Cục Thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phó Trưởng ban là lãnh đạo cấp Vụ, Cục của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Tổ thường trực: là bộ phận thường trực của Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông (có nhiệm vụ giải quyết những công việc đột xuất trong trường hợp Ban không thể nhóm họp).

Thành viên Tổ thường trực gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên khác được chỉ định từ các uỷ viên của Ban.

### 3. Các Uỷ viên:

a) Uỷ viên thường xuyên, bao gồm:

- Lãnh đạo một số Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lưu vực sông.

- Lãnh đạo Cục Thuỷ lợi, Cục Quản lý đê điều và phòng, chống lụt, bão, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Viện Quy hoạch thuỷ lợi (đối với Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Hồng-Thái Bình), Phân Viện trưởng Phân viện Khảo sát quy hoạch Thuỷ lợi Nam Bộ và Chánh Văn phòng Uỷ ban sông Mê Công Việt Nam (đối với Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Cửu Long).

- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố thuộc lưu vực sông.

- Lãnh đạo các Cục, Vụ có liên quan đến quản lý tài nguyên nước thuộc các Bộ: Khoa học và công nghệ, Công nghiệp, Thuỷ sản, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường.

Khi các Bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương muốn thay đổi đại diện là uỷ viên thường xuyên thì cần có đề nghị bằng văn bản lên Trưởng ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông.

b) Uỷ viên không thường xuyên:

Uỷ viên không thường xuyên là đại diện các cơ quan trung ương, địa phương và các chuyên gia có liên quan theo quyết định mời của Trưởng ban trong trường hợp cần thiết.

### 4. Tiểu ban và Nhóm công tác

Trong trường hợp cần thiết, Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông có thể đề xuất thành lập Nhóm công tác thường xuyên hoặc tạm thời. Thành phần, nhiệm vụ của Nhóm công tác do Trưởng ban xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định.

Ban có thể thành lập các Tiểu ban ở cấp tiểu lưu vực, có sự tham gia của đại diện các tỉnh thuộc tiểu lưu vực đó. Thành phần, nhiệm vụ của các tiểu ban do Trưởng ban quyết định.

Sau khi có QĐ 14/2004/QĐ-BNN-TCCB, tổ chức của Ban đã được bổ sung thêm các thành viên mới gồm cả các thành viên thuộc Sở Tài nguyên môi

trường các tỉnh trên lưu vực sông Đồng Nai. Tổng số các thành viên của Ban năm 2004 là 34 người với 12 thành viên ở các cơ quan trung ương, 02 Phó chủ tịch tỉnh (Bình Dương và Đồng Nai) và 20 thành viên thuộc sở NN-PTNT và TN-MT các tỉnh. Tuy nhiên đến nay phần lớn các thành viên trong Ban đã nghỉ hay thay đổi chức vụ nên danh sách này cần phải được cập nhật lại.

### **2.1 Về tổ chức của Văn phòng Ban**

Văn phòng là đơn vị sự nghiệp, hoạt động theo chức năng được quy định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban quản lý quy hoạch lưu vực sông, Quyết định số 14/2004/QĐ-NN-TCCB, ngày 9/4/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Về tổ chức, sau khi có quyết định thành lập Ban, Phân viện trưởng Phân viện Khảo sát Quy hoạch Thủy lợi Nam bộ kiêm Chánh văn phòng Ban đã ban hành quyết định cử 05 cán bộ của Phân viện tham gia Ban thư ký của Văn phòng. Ban thư ký hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm giúp việc cho Chánh và Phó Văn phòng Ban.

### **3. Kết quả hoạt động của Ban QLQHLVSDN và Văn phòng Ban trong giai đoạn 2001-2013**

Trong năm 2001-2002 Ban QLQHLVSDN chưa được cấp kinh phí hoạt động, mọi hoạt động của Ban và Văn kiêm nhiệm thực hiện. Công tác củng cố tổ chức của Ban được quan tâm và đã hoàn chỉnh danh sách các thành viên, tổ chức của Văn phòng Ban. Văn phòng Ban đã đăng ký con dấu "Văn phòng - Ban quản lý quy hoạch lưu vực sông Đồng Nai - Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn" với trụ sở đặt tại Phân viện Khảo sát Quy hoạch Thủy lợi Nam bộ.

Năm 2003, nhờ sự hỗ trợ của dự án TA 3528-VIE: “Tăng cường năng lực quản lý tài nguyên nước trên LVSDN” do ADB tài trợ, Ban QLQHLVSDN phối hợp với Tư vấn Quốc tế Black and Veatch tăng cường năng lực cho Ban và Văn phòng Ban với các mục tiêu đạt được gồm:

- (i) Một khung thể chế cho Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đồng Nai;
- (ii) Các quá trình lập quy hoạch lưu vực và cải thiện quản lý nguồn nước;
- (iii) Bộ mô hình quy hoạch/thủy lực làm công cụ hỗ trợ ra quyết định;
- (iv) Một đề xuất chi tiết đối với các khu vực vùng cao đang gặp khó khăn; và
- (v) Một đề xuất chi tiết để cải thiện chất lượng nước ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Biên Hòa.

Trong quá trình thực hiện, các hoạt động chính của Ban và Văn phòng Ban tham gia gồm:

- (i) Xem xét các nghiên cứu và báo cáo trước đây;
- (ii) Nghiên cứu thể chế;
- (iii) Xem xét luật pháp và phương pháp làm việc;
- (iv) Soạn thảo Điều khoản tham chiếu cho Văn phòng Ban và đưa vào hoạt động;
- (v) Hỗ trợ Văn phòng Ban xây dựng hồ sơ dữ liệu ngành nước, kế hoạch hành động và kế hoạch phát triển, quản lý nguồn nước;
- (vi) Hỗ trợ Văn phòng Ban thiết lập cơ sở dữ liệu Ban QLQHLVSDN;
- (vii) Cố vấn lựa chọn mô hình quy hoạch thủy lực và hỗ trợ thực hiện;
- (viii) Các nghiên cứu về quản lý và quy hoạch lưu vực;
- (ix) Nghiên cứu chất lượng nước;
- (x) Hỗ trợ Văn phòng Ban phát triển quá trình quy hoạch tài nguyên nước;
- (xi) Hỗ trợ Văn phòng Ban tiến hành các nghiên cứu về:
  - (a) các hoạt động bảo tồn rừng đầu nguồn
  - (b) rừng ngập mặn
  - (c) chuyển nước qua lưu vực; và
  - (d) tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng nước;
- (xii) Hỗ trợ Văn phòng Ban phát triển một khung tổ chức lưu vực và kế hoạch thực hiện việc phân bổ nước;
- (xiii) Tập huấn.

Thông qua các hoạt động của Ban QLQHLVSDN và Văn phòng Ban, đặc biệt là việc tổ chức nhiều hội thảo tham vấn cộng đồng tại 10 tỉnh, thành trên lưu vực sông Đồng Nai, nhiều vấn đề liên quan trong quản lý tài nguyên nước trên lưu vực sông Đồng Nai cần được giải quyết bao gồm (1) Ô nhiễm nguồn nước, (2) Thiếu nước trong mùa khô, (3) Quản lý nguồn nước, (4) Lũ lụt trong mùa mưa, (5) Nhận thức của cộng đồng kém, (6) Phá rừng, (7) Khai thác nước ngầm quá mức, (8) Xâm nhập mặn, (9) Xói lở bờ sông, (10) Đất chua phèn.

Tháng 09 năm 2003, Ban QLQHLVSDN đã tổ chức Hội nghị lần thứ nhất lại Hà Nội với thành phần là tất cả các thành viên thường xuyên và không thường xuyên do Phó trưởng ban Phạm Xuân Sử chủ trì (Dự kiến thứ trưởng, trưởng Ban Nguyễn Đình Thịnh chủ trì nhưng mất đột ngột). Nội dung thảo luận tại hội nghị tập trung chủ yếu vào chức năng và nhiệm vụ của Ban QLQHLVS do có sự trùng lặp nhiệm vụ giữa Bộ NN-PTNT và Bộ TN-MT.

Năm 2004 sau khi ban hành Quy chế hoạt động của Ban QLQHLVS, danh sách các thành viên của Ban đã bổ sung thêm các thành viên thuộc Bộ TN-MT và sở TN-MT các tỉnh. Hội nghị lần thứ hai của Ban QLQHLVSDN đã

được tổ chức tại TPHCM vào tháng 5 năm 2004 với thành phần là tất cả các thành viên của Ban và chủ trì hội nghị là Thứ trưởng Phạm Hồng Giang. Nội dung thảo luận tại hội nghị tập trung chủ yếu vào các vấn đề bức xúc của lưu vực, xác định các vấn đề ưu tiên cần giải quyết cũng như đề xuất các dự án.

Kết quả của các Hội nghị thống nhất xác định 5 vấn đề ưu tiên cần giải quyết trên lưu vực bao gồm:

1. Ô nhiễm nguồn nước
2. Thiếu nước trong mùa khô
3. Hạn chế trong quản lý nguồn nước
4. Giáo dục nhận thức cộng đồng
5. Lũ lụt trong mùa mưa.

Nguyên nhân, hậu quả của các vấn đề đã được xác định thông qua tham vấn cộng đồng được liệt kê như sau:

Vấn đề	Nguyên nhân	Hậu quả
1. Ô nhiễm nguồn nước	Nước thải công nghiệp, sinh hoạt và chăn nuôi chưa qua xử lý.	Thiếu nước sinh hoạt.
	Dư lượng phân bón & thuốc trừ sâu trong nông nghiệp & nuôi trồng thủy sản	Giảm năng suất cây trồng.
	Đô thị hoá nhanh, thiếu quy hoạch. hoặc thực thi không theo quy hoạch.	Ảnh hưởng tới vệ sinh, môi trường sinh thái và suy giảm sức khoẻ cộng đồng.
	Do thói quen sinh hoạt, xử phạt không nghiêm, nhận thức của cộng đồng kém.	Tranh chấp về nguồn nước gây mất đoàn kết.
		Triệt tiêu động vật thủy sinh.
2. Thiếu nước trong mùa khô	Phá rừng đầu nguồn.	Thiếu nước cho sinh hoạt, công nghiệp và sản xuất.
	Khai thác nước ngầm quá mức.	Tranh chấp quyền sử dụng nước.
	Sử dụng nước lãng phí.	Sa mạc hoá các vùng đất canh tác.
	Bố trí cây trồng không phù hợp.	Thay đổi dòng chảy và chất lượng nước sông.
	Quản lý sử dụng nước không hợp lý.	Phí sử dụng nước cao.
	Thiếu công trình thủy lợi.	
3. Quản lý nguồn nước kém	Quá trình công nghiệp hóa và đô thị hoá nhanh.	
	Hệ thống văn bản QPPL thiếu và không đồng bộ.	Pháp luật bị coi thường.
	Cơ chế phối hợp chưa tốt, phân cấp chưa rõ ràng, còn chồng chéo.	Trách nhiệm không rõ ràng.

Vấn đề	Nguyên nhân	Hậu quả
	Thiếu trang thiết bị quản lý.	Thiếu nước cho sản xuất và đời sống, lãng phí đầu tư.
	Công trình xây dựng không đồng bộ.	Thiên tai gia tăng.
	Đội ngũ quản lý thiếu và yếu chuyên môn.	Cạn kiệt nguồn nước.
	Thiếu quy hoạch tổng hợp.	Suy thoái nguồn nước ngầm.
		Mâu thuẫn trong sử dụng nước.
	Giảm hiệu quả của công trình thủy lợi.	
4. Khai thác nước ngầm quá mức	Trình độ dân trí thấp.	Pháp luật không đi vào cuộc sống.
	Tuyên truyền giáo dục pháp luật chưa sâu rộng, chưa hiệu quả.	Thiếu ý thức trách nhiệm tham gia quản lý bảo vệ nguồn nước.
	Ý thức chấp hành pháp luật của người dân chưa cao. Xử phạt không nghiêm.	Sử dụng nước lãng phí, thải nước bừa bãi không cần biết hậu quả.
	Không ý thức được việc mình làm.	Sản xuất không phát triển, chất lượng cuộc sống giảm sút.
5. Lũ lụt trong mùa mưa	Phá rừng đầu nguồn	Lũ về nhanh và tàn xuất xuất hiện lũ lớn ngày càng cao và nguy hiểm.
	Thiếu công trình điều tiết nguồn nước, công trình chống lũ và tiêu nước.	Thiệt hại đến tính mạng (lũ quét) và tài sản của nhân dân (nhà cửa, gia súc, gia cầm và cây trồng lâu năm, hàng năm).
	Xả nước trong mùa lũ của các công trình thượng nguồn.	Phá hoại các công trình kiến trúc, di tích văn hoá và công trình hạ tầng cơ sở.
	Hệ thống quan trắc và cảnh báo không đủ, thông tin thiếu và không kịp thời.	Ảnh hưởng tới vệ sinh và môi trường (Gây dịch bệnh cho người và gia súc sau khi lũ rút).
	Công trình x. dựng không đồng bộ	Giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế.
	Thiếu quy hoạch hoặc quy hoạch chưa theo kịp sự phát triển.	Chất lượng nước giảm sút.
		Xói mòn đất canh tác.
Sạt lở bờ sông làm thay đổi dòng chảy.		

Cũng trong năm 2004 Ban QLQHLVSDN đã tham gia làm thành viên của Mạng lưới Tổ chức lưu vực sông Châu Á (NARBO) và đã dự phiên họp toàn thể lần thứ nhất của NARBO tại Malang, Indonesia. Sau khi tham gia vào tổ chức NARBO, Ban đã cử nhiều cán bộ tham gia các Hội nghị và hoạt động của NARBO tại các nước như Thái Lan, Hàn Quốc, Indonesia, Srilanca và Việt Nam.

Tóm lại, từ khi thành lập, Văn phòng Ban đã tích cực củng cố tổ chức và



nhân sự. Phân viện khảo sát quy hoạch thủy lợi Nam bộ đã cử những cán bộ có trình độ chuyên môn cũng như ngoại ngữ tham gia các công việc của Ban. Sau khi thành lập, năm 2003 Văn phòng Ban được cử làm đối tác của dự án Tăng cường năng lực quản lý tài nguyên nước trên lưu vực sông Đồng Nai. Thực hiện nhiệm vụ đối tác, Văn phòng Ban đã phối hợp với tư vấn quốc tế làm việc với các Bộ ngành, các địa phương trên lưu vực sông Đồng Nai. Văn phòng với sự hỗ trợ của dự án ADB đã tổ chức thành công hội thảo tham vấn cộng đồng tại 10 tỉnh trên lưu vực trong năm 2003 và đã tổ chức thành công Hội nghị lần thứ nhất của Ban tại Hà Nội vào tháng 09/2003. Năm 2004 tại Hội nghị lần thứ hai của Ban đã thông qua việc thành lập 03 nhóm công tác chuyên đề là tổ Quy hoạch và tài chính, tổ Chất lượng nước và tổ Quản lý dòng chảy. Các tổ công tác giúp Văn phòng Ban chuẩn bị các vấn đề kỹ thuật giữa hai kỳ họp của Ban.

Sau khi dự án tăng cường năng lực do ADB tài trợ kết thúc vào tháng 8/2004, các hoạt động của Ban và Văn phòng dựa vào kinh phí của Bộ NN-PTNT cấp hàng năm theo kế hoạch hoạt động. Hàng năm Văn phòng thực hiện các đợt công tác đi làm việc với các địa phương trong lưu vực để thu thập thông tin và nắm bắt các vấn đề nảy sinh trên lưu vực. Văn phòng tham mưu trả lời các văn bản của Bộ và địa phương liên quan đến quản lý quy hoạch nguồn nước trên lưu vực sông Đồng Nai.

Các vấn đề nổi cộm đã được Văn phòng tham mưu trả lời như:

- Vấn đề xây dựng thủy điện La Ngâu và hồ La Ngà 3 trên sông La Ngà
- Đánh giá hiệu quả trạm bơm Cao Cang ở huyện Tân Phú tỉnh Đồng Nai
- Lấy và xả nước làm mát của nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch
- Cải thiện chất lượng nước hạ du sông Đồng Nai - Sài Gòn của các nhà máy cấp nước sinh hoạt
- Tham gia các cuộc họp của Ủy ban bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai
- Tham gia quá trình lập quy hoạch quản lý tài nguyên nước lưu vực sông Đồng Nai
- Phối hợp với VTV làm phóng sự về quản lý tài nguyên nước trên LVSDN
- Phối hợp với VOV làm phóng sự về vấn đề ngập lụt Thành phố Hồ Chí Minh
- Tham gia đoàn công tác đánh giá vấn đề xả lũ của các hồ Thác Mơ, Cần Đơn trên sông Bé năm 2010...
- Tham gia đoàn công tác kiểm tra tình hình hồ chứa lưu vực sông Đồng Nai

- Phối hợp với tư vấn quốc tế dưới sự trợ giúp của cơ quan phát triển Pháp (AFD) xây dựng dự án về xây dựng chiến lược quản lý thiên tai vùng hạ du sông Sài Gòn (Dự án đã hoàn thành việc xây dựng Khung chiến lược quản lý lũ hạ du sông Sài Gòn; Tăng cường năng lực cho các đơn vị quản lý thuộc 2 tỉnh Bình Dương và TPHCM)
- Phối hợp, thảo luận cùng tư vấn quốc tế dưới sự hỗ trợ của cơ quan phát triển Pháp (AFD) xây dựng đề cương quản lý lũ lưu vực sông Đồng Nai (Hiện dự án đang được thực hiện giai đoạn đầu).
- Hỗ trợ Hội tưới tiêu Việt Nam thuộc Liên hiệp hội Khoa học Kỹ thuật thực hiện đánh giá các quy hoạch khai thác sử dụng tài nguyên nước trên lưu vực sông Đồng Nai.

Bên cạnh những vấn đề tham mưu cho các cơ quan quản lý, kế thừa các kết quả nghiên cứu của tư vấn quốc tế trong dự án của ADB, hàng năm Văn phòng Ban tiếp tục cập nhật các cơ sở dữ liệu của lưu vực, thu thập các thông tin về phát triển và quản lý tài nguyên nước trên lưu vực sông Đồng Nai. Các nội dung được cập nhật hàng năm gồm:

- Đánh giá tình hình ô nhiễm nguồn nước trong lưu vực;
- Đánh giá tình hình xâm nhập mặn và chua phèn;
- Đánh giá tình hình hạn hán trong lưu vực;
- Đánh giá tình hình thiên tai hạn hán lũ lụt trong lưu vực;
- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế xã hội;
- Đánh giá hiện trạng công trình khai thác nguồn nước;
- Đánh giá tình hình xây dựng các công trình bậc thang trên các lưu vực;
- Đánh giá tình hình bảo vệ nguồn nước;
- Đánh giá công tác quản lý nguồn nước;
- Đánh giá tình hình quy hoạch và thực hiện quy hoạch.

Các kết quả thu thập, nghiên cứu đánh giá được tổng hợp thành Báo cáo tình hình lưu vực sông Đồng Nai theo từng năm. Các báo cáo năm đã được Văn phòng Ban gửi cho Tổng cục thủy lợi, các sở NN-PTNT và TN-MT các tỉnh trên lưu vực để làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác quản lý nguồn nước trên lưu vực sông Đồng Nai.

Trong lĩnh vực hợp tác quốc tế, Văn phòng Ban đã tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế, tiếp đón nhiều đoàn khách quốc tế đến làm việc và tìm hiểu về Ban QLQHLVS.

Trong năm 2010, Ban QLQHLVSDN đã cử 03 cán bộ đến làm việc với tổ chức lưu vực sông Cơ quan quản lý nước của Selangor (LUAS) bang Selangor

Malaysia, một thành viên của Mạng lưới tổ chức lưu vực sông châu Á (NARBO). Đoàn công tác đã cùng trao đổi về chức năng, nhiệm vụ, các hoạt động cũng như kinh nghiệm trong quản lý tài nguyên nước ở Selangor đặc biệt là các vấn đề về Quản lý tổng hợp lưu vực sông (IRBM).

Văn phòng Ban đã cử các cán bộ tham dự các cuộc họp toàn thể và khóa huấn luyện về quản lý tổng hợp nguồn nước (IWRM) do NARBO tổ chức ở trong và ngoài nước từ năm 2004 đến nay.

#### **4. Các thuận lợi, khó khăn trong hoạt động của Ban và Văn phòng Ban**

Do có những thay đổi về chức năng nhiệm vụ quản lý lưu vực sông giữa các bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường nên hoạt động của Ban QLQHLVS trong giai đoạn từ 2005 đến 2013, gặp nhiều khó khăn.

Năm 2008, Chính phủ đã ban hành Nghị định 120/2008/NĐ-CP về quản lý lưu vực sông theo đó chức năng tài nguyên nước và các lưu vực sông được thống nhất về một mối dưới sự quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban sông Mekong Việt Nam đã được chuyển giao từ Bộ Nông nghiệp và PTNT sang Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo Nghị định này, một hình thức quản lý lưu vực sông mới đã được xác lập đó là Ủy ban lưu vực sông (UBLVS) có chức năng “*giám sát, điều phối hoạt động của các Bộ, ngành, địa phương liên quan trong việc thực hiện quy hoạch lưu vực sông; đề xuất ban hành các chính sách, kiến nghị các giải pháp về bảo vệ môi trường nước, khai thác, sử dụng và phát triển tài nguyên nước, phòng, chống và giảm thiểu tác hại do nước gây ra trên lưu vực sông*”. Chính những hoạt động này làm cho việc hợp tác, phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động của Ban và Văn phòng Ban gặp khó khăn dẫn đến hiệu quả hoạt động của Ban hạn chế. Và do vậy, từ năm 2005 đến nay, các hội nghị thường niên của Ban không tổ chức được và các hoạt động của Ban chủ yếu do Văn phòng Ban thực hiện theo các nhiệm vụ được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao hàng năm.

Trong những năm qua, Văn phòng Ban QLQHLVSĐN thực hiện theo các nhiệm vụ được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao hàng năm, đã cố gắng thực hiện được những chức năng nhiệm vụ theo quy định. Tuy nhiên, do nhân sự hoạt động kiêm nhiệm nên có phần hạn chế về mặt thời gian dành cho các hoạt động quản lý lưu vực sông.

Về nhân sự, bộ máy Văn phòng quản lý lưu vực chưa có tính ổn định cao, việc thay đổi nhân sự tuy đã được xem xét bổ sung kịp thời trong từng giai đoạn khác nhau, nhưng việc duy trì tính liên tục trong mọi mặt hoạt động của Văn phòng cũng phần nào bị hạn chế.

#### **5. Kiến nghị**

Hiện nay Luật Tài nguyên nước sửa đổi đã có hiệu lực từ năm 2013 quy định giao Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng quản lý lưu vực sông, Chính phủ quy định về tổ chức, chức năng nhiệm vụ của tổ chức lưu vực sông. Bộ Nông nghiệp và PTNT được xác định là cơ quan phối hợp với Bộ Tài

nguyên và Môi trường trong quản lý nhà nước về tài nguyên nước.

Vì vậy đề phù hợp với quy định mới của luật, Văn phòng Ban xin kiến nghị như sau:

- Đổi tên Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đồng Nai thành Ban Quản lý Quy hoạch thủy lợi vùng Đông Nam bộ và Phụ cận
- Đổi tên Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đồng Nai thành Văn phòng Ban Quản lý Quy hoạch thủy lợi vùng Đông Nam bộ và Phụ cận
- Nghiên cứu thay đổi chức năng nhiệm vụ của Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông do Bộ Nông nghiệp và PTNT đang quản lý hiện nay cho phù hợp với tên và chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ mới của Ban, nhanh chóng thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của Văn phòng Ban phù hợp với điều kiện mới.
- Nghiên cứu thành lập các ban quản lý hệ thống thủy lợi tương tự ở Đồng bằng sông Cửu Long như kết luận của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Hội nghị công bố Quy hoạch Tổng thể thủy lợi Đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Các ban quản lý hệ thống thủy lợi này nằm trong tổ chức Ban Quản lý Quy hoạch thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Văn phòng các ban quản lý này đặt tại Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam. Trước mắt, nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp của Ban quản lý hệ thống công trình thủy lợi Dầu Tiếng Phước Hòa với Ban Quản lý quy hoạch thủy lợi vùng Đông Nam bộ và Phụ cận.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**